TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HS-ST
Ngày: 27/9/2025.

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Văn Dần và bà Nguyễn Thị Diệp.

- Thư ký phiên toà: Bà Hứa Bích Phương - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm – Phòng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng, điểm cầu thành phần – Trại tạm giam Công an tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2025/QĐXXST-HS ngày 15/9/2025 đối với bị cáo:

Đàm Ngọc T, sinh ngày 24/6/1980 tại T, Cao Bằng.

Nơi thường trú: Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Cao Bằng;

Chỗ ở hiện nay: Tổ B, phường T, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; con ông: Đàm Quang T1 (đã chết) và con bà: Lê Thị R, sinh năm 1951; vợ: Bế Thị B, sinh năm 1982, con: 02 con, con lớn 2007, con nhỏ 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Đàm Ngọc T đang bị tạm giam tại Trạm tạm giam Công an tỉnh C (tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2025 đến nay). Có mặt.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Lê Thị R, sinh năm 1951. Trú tại: Tổ A T, phường T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng: Nông Văn L. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 50 phút, ngày 12/6/2025 tại khu vực Tổ dân phố H, phường T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh C chủ trì phối hợp với Công an phường H (nay là phường T), tỉnh Cao Bằng phát hiện Đàm Ngọc T và Nông Văn L đang có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ của Đàm Ngọc T: 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng (T và L khai nhận đây là Heroine T2 chuẩn bị bán cho L) thu giữ trong túi quần đằng trước Thụ đang mặc bên phải; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đen, trong điện thoại lắp sim số 0975070767, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 xe máy điện màu đen đã qua sử dụng.

Thu giữ của Nông Văn L: số tiền 200.000 đồng tại túi áo đăng trước bên trái áo khoác Nông Văn L đang mặc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu xanh lắp sim số 0833158152 đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RS màu xanh, biển kiểm soát 11H1 – 044.41 đã qua sử dụng.

Hồi 19 giờ 00 phút, ngày 12/6/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đàm Ngọc T tại Tổ B, phường T, tỉnh Cao Bằng. Đồ vật thu giữ gồm: 04 gói nhỏ giấy bạc gồm 02 gói giấy bạc màu vàng và 02 gói giấy bạc màu trắng, bên trong 04 gói nhỏ trên đều chứa chất bột màu trắng (T khai nhận là Heroine); 01 cân điện tử (loại cân tiểu ly) màu đen có chữ "POCKET SCALE" được đựng trong một túi da màu đen.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ, kết quả: Số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Đàm Ngọc T và Nông Văn L có khối lượng 0,08 gam; số chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Đàm Ngọc T có khối lượng 0,53 gam.

Ngày 13/6/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số tang vật thu giữ. Tại kết luận giám định số 283/KLGĐ ngày 20/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra Đàm Ngọc T khai nhận: Khoảng đầu tháng 6 năm 2025 Đàm Ngọc T đi xe máy điện đến khu vực B xe khách cũ thuộc tổ B, phường N, tỉnh Cao Bằng để t

ìm mua Heroine về sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Tại đây, T gặp một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) mua với số tiền 1.000.000 đồng. Mua được ma túy, T mang về nhà rồi chia nhỏ số ma túy vừa mua được thành 08 gói nhỏ và được gói bằng giấy bạc màu trắng và giấy bạc màu vàng. Từ khi mua được ma túy đến ngày 12/6/2025, T đã sử dụng hết 04 gói, còn 04 gói ma túy T3 cất giấu trong chăn ở phòng ngủ của T. Vào khoảng 11 giờ ngày 12/6/2025, Nông Văn

L gọi điện thoại cho T để hỏi mua ma túy với giá 200.000 đồng, T đồng ý. Sau đó, T vào phòng ngủ tách lấy một phần Heroine từ một trong các gói Heroine mà T đang cất giấu rồi bọc trong giấy màu vàng và cất trong túi quần đằng trước bên phải chiếc quần Thụ đang mặc. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T gọi điện cho L hẹn địa điểm trao đổi mua bán ma túy tại khu biệt thự (rạp ngoài trời cũ) thuộc tổ H, phường T. Láy từ nhà mang theo 200.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave RS biển kiểm soát 11H1 – 044.41 đến địa điểm đã hẹn chờ Thụ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T mang theo gói Heroine đã chuẩn bị trước điều khiển xe máy điện đến điểm hẹn thì thấy L đang đứng chờ trên vỉa hè. Thụ đến gần để bán Heroine cho L như đã hẹn nhưng chưa kịp trao đổi tiền và H thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra xác định được, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RS màu trắng xanh, biển kiểm soát 11H1 – 044.41 là của chị Hoàng Diệu L1 vợ của L mua trước khi kết hôn. Ngày 12/6/2025 L lấy xe đi mua ma túy chị L1 không biết. Do đó, ngày 28/8/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã trả lại chiếc xe trên cho chị L1. Đối với chiếc điện thoại thu giữ của Nông Văn L, L khai nhận là điện thoại của L dùng để liên lạc mua ma túy với T. Tuy nhiên, hành vi của L không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 28/8/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã trả lại điện thoại cho L.

Đối với Nông Văn L bị bắt quả tang khi chuẩn bị mua ma tuý với T để sử dụng cho bản thân. T và L đã trao đổi với với nhau về số tiền và địa điểm mua bán ma tuý nhưng chưa thực hiên được việc mua bán ma tuý là do yếu tố khách quan. Nếu không bị bắt quả tang L vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trao đổi mua bán ma tuý với T. Hành vi của L có dấu hiệu của tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý trong trường hợp phạm tội chưa đạt. Tuy nhiên, L đã được xoá tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, khối lượng ma tuy thu giữ không đủ cấu thành cơ bản của tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L. Công an tỉnh C đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi của L.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSKV1 ngày 10/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đàm Ngọc T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đàm Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến và nhất trí với khối lượng ma túy bị thu giữ cũng nội dung bản kết luận giám định; biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ. Đối với số vật chứng thu giữ, bị cáo có ý kiến đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị R vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị được trả lại chiếc xe máy điện. Chiếc xe trên nguồn gốc là tiền của bà R bỏ ra mua cho cháu đi học, xe không có biển số, khi T lấy xe đi mua bán ma tuý bà không biết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng anh Nông Văn L vắng mặt tại phiên tòa. Tại đơn xin vắng mặt do đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô và điện thoại nên không có yêu cầu gì. Đối với số tiền thu giữ 200.000 đồng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Đàm Ngọc T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Đàm Ngọc T từ 33 tháng đến 36 tháng tù.

Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi "số 283/KL-KTHS. H1 lại mẫu sau giám định vụ: Đàm Ngọc T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

- Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màn hình cảm ứng màu xanh đen đã qua sử dụng thu giữ của Đàm Ngọc T.

- Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước 01 xe máy điện màu đen, phần thân dưới yên xe có chữ "VOLT", khung xe có chữ "TN Bike" xe không có biển kiểm soát, không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo T 01 cân điện tử (loại cân tiểu ly), màu đen, có chữ: "POCKET SCALE" đựng trong túi da màu đen.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

Ngoài ra buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có tranh luận đối với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội để đi làm nuôi mẹ già, con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung biên bản phạm tội quả tang; kết luận giám định; lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; vật chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Do bản thân nghiện ma túy nên đầu tháng 6 năm 2025, T đi mua ma túy tại khu vực B cũ thuộc phường N, tỉnh Cao Bằng với một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) về để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Vào hồi 12 giờ 50 phút, ngày 12/6/2025 tại Tổ dân phố H, phường T, tỉnh Cao Bằng, Đàm Ngọc T có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy có khối lượng 0,08 gam cho Nông Văn L với giá 200.000 đồng nhưng chưa kịp trao đổi tiền và H thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đàm Ngọc T còn thu giữ 04 gói Heroine với tổng khối lượng 0,53 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Như vậy, hành vi của bị cáo Đàm Ngọc T đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 31/CT-VKSKV1 ngày 10/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng truy tố bị cáo Đàm Ngọc T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, do đó cần phải xử phạt nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ là ông Đàm Quang T1 được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Nhì, Huy chương kháng chiến hạng Nhất nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Đối với yêu cầu xin trả lại chiếc xe máy điện của bà Lê Thị R. Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bà R đều khai nguồn gốc số tiền mua xe máy điện là của bà R, hàng ngày xe để cho cháu đi học. Ngày 12/6/2025 bị cáo T lấy xe đi bán ma túy bà không biết, bà có yêu cầu trả lại chiếc xe máy điện. Tuy nhiên, xét thấy chiếc xe máy điện trên không có giấy tờ, không có biển kiểm soát, không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe cũ đã qua sử dụng nên không chấp nhận yêu cầu trả lại xe của bà Lê Thị R, cần tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo, tình tiết giảm nhẹ cũng như các vấn đề khác liên quan trong vụ án phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi "số 283/KL-KTHS. H1 lại mẫu sau giám định vụ: Đàm Ngọc T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

+ 01 cân điện tử (loại cân tiểu ly), màu đen, có chữ: "POCKET SCALE" đựng trong túi da màu đen. Đây là chiếc cân gia đình bị cáo dùng để cân bột khi bán hàng tạp hóa. Tuy nhiên, tại phiên toà bị cáo T không yêu cầu lấy lại do gia đình hiện không bán hàng tạp hoá nữa. Xét thấy, bị cáo không có yêu cầu lấy lại tài sản trên và tài sản không có giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng không cao nên tịch thu tiêu huỷ.

- Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màn hình cảm ứng màu xanh đen đã qua sử dụng thu giữ của Đàm

Ngọc T. Đây là điện thoại bị cáo sử dụng liên lạc vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

- Đối với 01 xe máy điện màu đen, phần thân dưới yên xe có chữ "VOLT", khung xe có chữ "TN Bike" xe có số khung, số máy LJW48V350W23082147, xe không có giấy tờ, không có biển kiểm soát, không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe cũ đã qua sử dụng nên tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nông Văn L. Đây là số tiền Nông Văn L dùng để mua ma túy với T nhưng chưa kịp trao đổi tiền và H thì bị phát hiện bắt giữ nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đàm Ngọc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Đàm Ngọc T **33 tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi "số 283/KL-KTHS. H1 lại mẫu sau giám định vụ: Đàm Ngọc T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy".

+ 01 cân điện tử (loại cân tiểu ly), màu đen, có chữ: "POCKET SCALE" đựng trong túi da màu đen.

- Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màn hình cảm ứng màu xanh đen, có số IMEL 1: 864751064232237/31; số IMEL 2: 864751064232229/31, đang lắp 01 thẻ sim điện thoại số 0975.070.767, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Đàm Ngọc T.

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 xe máy điện màu đen, phần thân dưới yên xe có chữ "VOLT", khung xe có chữ "TN Bike", xe có số khung, số máy LJW48V350W23082147; xe không giấy tờ, không biển kiểm soát, không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

(*Toàn bộ số vật chứng trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã chuyển sang Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng, lập hồi 16 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 9 năm 2025*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Đàm Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VPCQCSĐT Công an tỉnh Cao Bằng;
- Phòng THADS khu vực 1 tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 1 – Cao Bằng;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Quốc Khánh